

BÁO CÁO
Công tác Bảo vệ môi trường năm 2019

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Kế hoạch số 659/KH-HĐND ngày 24/10/2019 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh công tác bảo vệ môi trường năm 2019¹, như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường

1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

Trên cơ sở mạng lưới quan trắc theo quy hoạch được duyệt, năm 2019 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hoàn thành 03/04 đợt quan trắc chất lượng các thành phần môi trường tại 286 vị trí (đợt 1 và đợt 2) và 230 vị trí (đợt 3)² theo mạng lưới được phê duyệt, kết quả như sau:

a) Chất lượng nước:

- *Nước mặt (77 vị trí):* Theo kết quả quan trắc và đánh giá chỉ số chất lượng nước (WQI) về phân vùng chất lượng nước mặt, không có vị trí nào nằm trong nhóm bị ô nhiễm nặng, hơn 80% vị trí có chất lượng nước sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp (biến động tăng so với năm 2018 là 66%) và gần 20% vị trí có chất lượng nước sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác (biến động giảm so với năm 2018 là 34%). Sự biến động về chất lượng nguồn nước tại các vị trí quan trắc cụ thể như sau:

+ *Đối với nguồn nước mặt sử dụng nước cấp sinh hoạt (17/77 vị trí):* Hầu hết đáp ứng mục đích cấp nước sinh hoạt (các thông số quan trắc nằm trong giá trị giới hạn Cột A₂ - QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt). Xuất hiện một vài thông số (COD, BOD, Photphat, Mangan, Sắt, Coliform) tại một số vị trí vượt từ (1,1-3,0 lần) so với giá trị giới hạn cho phép. Từ đợt 01-03 năm 2019, số vị trí có xuất hiện thông số vượt giá trị giới hạn chiếm 25% (đợt 1), 53% (đợt 3) đến 65% (đợt 2) và biến động so với năm 2018 (66%). So với năm 2018 có sự gia tăng và vượt giá trị giới hạn cho phép tại một số vị trí quan trắc tập trung vào nhóm chất hữu cơ, kim loại (Sắt, Mangan), Photphat và Coliform.

¹ Số liệu tổng hợp đến ngày 31/10/2019

² Giảm tần suất quan trắc đối với môi trường đất và phóng xạ theo quy định tại Thông tư 24/2017/TT-BTNMT

+ *Đối với nguồn nước mặt sử dụng cho các mục đích khác (60/77 vị trí):* Nhìn chung, chất lượng nước mặt tại các vị trí quan trắc khá tốt, các thông số quan trắc phân tích hầu hết nằm trong giá trị giới hạn tương ứng đối với từng mục đích sử dụng nước. Giai đoạn quan trắc từ đợt 01-03 năm 2019, 60/60 vị trí quan trắc chưa có dấu hiệu ô nhiễm vật lý (*thông qua các chỉ tiêu: pH, DO, TSS*), kim loại (*thông qua các chỉ tiêu: Cd, Cu, Pb, Hg, Zn, As, Cr^{VI}*), dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, Xianua. Tuy nhiên, còn xuất hiện một số vị trí có các thông số vượt giá trị giới hạn chủ yếu là các thông số chỉ thị ô nhiễm hữu cơ (*BOD, COD*), chất dinh dưỡng (*Amoni, Nitrit, photphat*), kim loại nặng (*Fe, Mn*), Florua, Clorua. Đây cũng là những thông số có sự gia tăng và biến động lớn so với năm 2018 tại một số vị trí quan trắc.

- *Nước dưới đất (58 vị trí):* Qua kết quả quan trắc từ đợt 01-03 năm 2019 cho thấy chất lượng nước dưới đất thuộc khu vực vùng ven biển, đồng bằng và vùng núi có các thông số kim loại nặng (*Pb, Zn, Hg, Cd, Ni, Cu, As, Cr^{VI}*), Phenol, Nitrit, Xianua, Florua,... đều nằm trong giá trị giới hạn. Tuy nhiên có hiện tượng ô nhiễm Coliform tại hầu hết các điểm quan trắc và gia tăng hàm lượng TDS, pH, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, Clorua, độ cứng, Mangan, Sắt tại một số vị trí quan trắc. Đây là những thông số có sự biến động mạnh tại các vị trí quan trắc so với năm 2018.

- *Nước biển ven bờ (17 vị trí):* Giai đoạn quan trắc từ đợt 01-03 năm 2019, chất lượng nước biển ven bờ trên địa bàn tỉnh khá tốt. Hầu hết giá trị các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép, ngoại trừ một số thông số như Sắt, Mangan, Florua và Coliform vượt giá trị giới hạn, chủ yếu xuất hiện tại một số khu vực như bãi tắm Thiên Cầm (*Florua*), bãi tắm Thạch Hải (*Florua, Coliform*), bãi tắm Xuân Thành (*Mangan, Sắt, Coliform*), biển Thịnh Lộc (*Mangan, Sắt, Coliform*), biển Xuân Hải (*Mangan, Sắt, Coliform*), biển Cửa Hội (*Sắt, Mangan*), biển Cửa Sót (*Mangan, Mangan, Coliform, Florua*), biển Cửa Nhượng (*Florua, Coliform*), biển Cẩm Dương (*Florua*), biển Vũng Áng gần cầu cảng xuất nhập xăng dầu (*Florua, Coliform*), Cửa Khẩu tại xã Kỳ Ninh (*Florua*), bãi tắm Mũi Đao (*Florua*), biển Kỳ Nam (*Florua*), bãi tắm Kỳ Ninh (*Sắt, Mangan*).

b) *Trầm tích ven bờ và cửa sông (10 vị trí):* Chất lượng môi trường trầm tích trên địa bàn tỉnh từ đợt 01-02 năm 2019 đang ở mức an toàn. Kết quả phân tích cho thấy pH, hàm lượng các kim loại nặng trong trầm tích đều đang nằm trong giá trị giới hạn theo QCVN 43:2012/BTNMT (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích tại cột trầm tích nước mặn, nước lợ*) và không biến động so với năm 2018.

c) *Chất lượng không khí xung quanh (78 vị trí):* Nhìn chung giá trị các khí gây ô nhiễm như: SO₂, CO, NO₂ đều đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh. Tại một số vị trí có độ ồn và bụi lơ lửng vượt giá trị giới hạn chủ yếu tại các khu vực có hoạt động công nghiệp (khu kinh tế Vũng Áng, các cụm công nghiệp tập trung), tại các nút giao thông đô thị, nơi có lưu lượng xe tham gia giao thông lớn. Đây cũng là những vị trí có sự biến động mạnh về độ ồn và bụi lơ lửng so với năm 2018.

d) *Chất lượng đất (22 vị trí):* Kết quả phân tích các mẫu đất ở các khu vực khác nhau cho thấy các thông số được quan trắc và phân tích trong môi trường đất không có sự biến động lớn giữa các đợt quan trắc và đều có hàm lượng thấp hơn giá trị giới hạn

đối với từng mục đích sử dụng đất được quy định trong QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất và không biến động so với năm 2018.

đ) Phóng xạ (24 vị trí): Môi trường phóng xạ trong không khí trên địa bàn tỉnh quan trắc được đang nhỏ hơn nhiều so với giá trị giới hạn cho phép theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6866:2001 - An toàn bức xạ - Giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ và dân chúng cũng như không có sự biến động so với năm 2018.

Nhìn chung, chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2019 đến nay không có nhiều biến động so với các năm trước. Hầu hết các thông số quan trắc đều ở ngưỡng thấp và nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép tương ứng. Một vài thông số còn ở ngưỡng cao hơn giá trị giới hạn cho phép tuy nhiên vẫn chưa ở mức đáng báo động. Những vị trí quan trắc chất lượng nước mặt có các thông số vượt giá trị giới hạn đều là những điểm chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động công nghiệp, kinh doanh sản xuất tại khu vực. Chất lượng môi trường nước biển thể hiện qua các thông số phân tích tại các điểm quan trắc khá ổn định. Một số điểm có các thông số Fe, Mn, Coliform vượt ngưỡng giới hạn tập trung tại các khu vực cửa biển và những điểm chịu áp lực từ các hoạt động du lịch bãi tắm và các cửa sông. Những điểm chịu ảnh hưởng từ hoạt động công nghiệp (khu vực Vũng Áng, Formosa) không có sự biến động rõ rệt và hầu hết đều đang nằm trong ngưỡng giá trị giới hạn cho phép.

2. Hiện trạng phát sinh chất thải và công tác quản lý đối với các dự án có phát sinh chất thải lớn

2.1. Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS)

- *Nước thải:* Sau khi xử lý tại các Trạm được bơm sang Hệ thống hồ sinh học (diện tích khoảng 10 ha) gồm có: hồ sự cố, hồ hoàn thiện, bãi lọc trồng cây, hồ chỉ thị sinh học - nuôi cá, nhà điều hành... Hệ thống hồ sinh học đi vào vận hành chính thức từ 23/7/2017; lượng nước thải chảy qua Hệ thống hồ sinh học bình quân 18.000 đến 20.000 m³/ngày đêm.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh bình quân 03-04 tấn/ngày, Công ty FHS đã hợp đồng với Công ty chế biến rác thải sinh hoạt Hoàn Sơn tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh để thu gom, vận chuyển xử lý hàng ngày.

- *Chất thải nguy hại các loại:* Phát sinh khoảng 30-40 tấn/ngày (trong đó bùn thải của xưởng xử lý nước thải sinh hoá có khối lượng khoảng 20 tấn/ngày), Công ty FHS đã hợp đồng với Công ty Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh để xử lý, hàng tháng FHS có báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Chất thải công nghiệp thông thường:* Phát sinh bình quân khoảng 20 tấn/ngày, FHS đã hợp đồng với Công ty Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh tại xã Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh để xử lý.

- *Các loại chất thải rắn khác:*

Theo tính toán của FHS, khi 02 lò cao đi vào vận hành theo công suất thiết kế, các loại chất thải phát sinh khoảng 4,5 triệu tấn/năm, trong đó:

+ Xi hạt lò cao có khối lượng phát sinh khoảng 2,1 triệu tấn/năm (được chứng

nhận hợp quy làm nguyên liệu sản xuất xi măng, tính đến hết tháng 10/2019 đã xuất khẩu, bán trong nước với khối lượng khoảng 3,36 triệu tấn, hiện đang tồn kho 200.200 tấn);

+ Tro bay có khối lượng phát sinh khoảng 144.000 tấn/năm (*được chứng nhận hợp quy làm phụ gia khoáng cho xi măng, đã xuất khẩu và tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 248.000 tấn, hiện đang tồn kho 55.520 tấn*);

+ Thạch cao có khối lượng phát sinh khoảng 32.400 tấn/năm (*được chứng nhận hợp chuẩn để sản xuất xi măng, đã xuất khẩu và tiêu thụ trong nước với khối lượng khoảng 69.800 tấn, hiện đang tồn kho 710 tấn*);

+ Tro đáy có khối lượng phát sinh khoảng 11.000 tấn/năm (*được chứng nhận hợp chuẩn làm phụ gia khoáng cho xi măng, hiện đang lưu chứa trong kho 22.900 tấn*);

+ Xi thép khối lượng phát sinh khoảng 918.000 tấn/năm (*có 03 loại đã được chứng nhận hợp chuẩn làm vật liệu san lấp và làm đường giao thông, hiện đang lưu giữ tại 03 bãi chứa xi thép diện tích 4,6ha, số lượng sử dụng nội bộ và chuyển giao cho một số đơn vị bên ngoài 633.400 tấn³, khối lượng tồn kho hiện nay hơn 908.300 tấn*);

+ Bùn và bụi các loại khoảng 989.000 tấn/năm, hiện đang tồn kho một số loại với khối lượng như: bùn lò cao 102.200 tấn, bùn cán nóng 17.900 tấn, bùn cán dây 3.400 tấn,... những loại không thể tái chế, tái sử dụng được thì FHS phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có đủ năng lực vận chuyển, xử lý.

Công ty FHS đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải (04 trạm), khí thải (20 trạm) và kết nối truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

2.2. Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh – Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1

Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 gồm 2 tổ máy với tổng công suất 1.200 MW. Lượng chất thải phát sinh gồm: Nước thải sinh hoạt khoảng 60m³/ngày đêm, nước thải công nghiệp (bao gồm cả nước làm mát) là 4,4 triệu m³/ngày.đêm. Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 85 tấn/năm; Tro bay khoảng 700.000 tấn/năm; Xi đáy lò khoảng 150.000 tấn/năm; Chất thải nguy hại khoảng 110 tấn/năm; khí thải phát sinh khoảng 70 triệu m³/ngày đêm...

Nhà máy đã có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng 11 thiết bị xử lý hợp khối MGB - JOKASO; nước thải công nghiệp sau xử lý được tái sử dụng cho hệ thống tro xỉ; nước làm mát và nước thải sau tháp hấp thụ của hệ thống khử lưu huỳnh trong khí thải (FGD) được sục khí và xả ra biển. Hệ thống xử lý bụi, khí thải gồm: Hệ thống lọc bụi tĩnh điện (ESP), hệ thống khử NOx, hệ thống FGD (dùng nước biển); Khí thải sau khi xử lý được thải ra ngoài môi trường qua 02 ống khói cao 180m cho từng tổ máy. Tro xỉ được vận chuyển đến bãi chứa xỉ rộng 19ha, hiện nay đã chuyển giao một phần cho các đơn vị sản xuất xi măng và vật liệu xây dựng, san lấp. Rác thải sinh hoạt và CTNH được thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng theo đúng quy định.

³ Chuyển giao cho 03 đơn vị với tổng khối lượng: 68.000 tấn, còn lại sử dụng các hạng mục công trình nội bộ

Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải và kết nối truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

2.3. Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Nhà máy bia Sài Gòn Hà Tĩnh có công suất 50 triệu lít/năm. Lượng chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động gồm: Nước thải trung bình khoảng 570 m³/ngày đêm; 02 lò hơi đốt than với công suất 08 tấn hơi/lò; CTNH là 2,7 tấn/năm; CTR sinh hoạt là 70 tấn/năm và bột trợ lọc khoảng 68 tấn/năm. Nhà máy đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra môi trường, chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A. Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền trực tiếp số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

II. Tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

1. Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường

Cấp tỉnh, hiện nay Chi cục bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường có 12 cán bộ (*gồm 11 cán bộ biên chế, 01 hợp đồng 68*), 100% cán bộ có trình độ đại học và trên đại học (05 thạc sỹ, 07 kỹ sư và cử nhân) - 10/12 cán bộ, công chức có chuyên môn liên quan về môi trường; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường là đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực môi trường với 43 cán bộ, với trang thiết bị được đầu tư khá đồng bộ phục vụ công tác bảo vệ môi trường; Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường - Ban quản lý KKT tỉnh có 01 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường; Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh có 35 cán bộ thực hiện công tác phòng ngừa đấu tranh với tội phạm môi trường. Cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường của 13 huyện, thị xã, thành phố, mỗi đơn vị có 01- 02 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về môi trường. Cấp xã, 262 xã, phường, thị trấn có cán bộ địa chính kiêm nhiệm công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức thực hiện pháp luật, công tác quản lý và hoạt động bảo vệ môi trường

2.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Tỉnh đoàn, UBND các địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; phát động ra quân vệ sinh môi trường dịp Tết 2019; phối hợp với các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Tỉnh đoàn, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, UBMTTQ,...) thực hiện tuyên truyền bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác BVMT trên địa bàn; phối hợp với Đài PT-TH Hà Tĩnh, báo Hà Tĩnh thực hiện các chuyên đề truyền thông bảo vệ môi trường; Tổ chức hơn 90 lớp tập huấn hướng dẫn phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu sử dụng túi nilon và 34 lớp hướng dẫn thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng nông thôn mới với hơn 7.000 lượt người tham dự tại các huyện, thị xã và thành phố; hướng dẫn phân loại rác tại nguồn tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh và tại các huyện.

2.2. Công tác quan trắc, đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường

Căn cứ quy định của Luật bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc và yêu cầu các đơn vị 03 đơn vị (*Công ty Formosa, Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh*) lắp đặt, kết nối và truyền số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải về Trung tâm điều hành hệ thống quan trắc tự động tại Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo đúng quy định (kết quả cụ thể đã báo cáo ở phần trên). Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát các đối tượng thuộc diện phải thực hiện quan trắc tự động nước thải và khí thải để yêu cầu các đơn vị thực hiện lắp đặt và kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định, hoàn thành trong năm 2020.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, sở ngành liên quan: ban hành Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị theo dõi giám sát thực hiện theo quy định; phối hợp với các đoàn công tác của Tổng cục Môi trường và các Sở, ngành địa phương đơn vị liên quan khảo sát, triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung” trong đó có trạm quan trắc độc lập (nước biển ven bờ và không khí xung quanh) tại Khu kinh tế Vũng Áng và khu vực phụ cận KKT Vũng Áng theo Quyết định số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*08 trạm quan trắc không khí và nước biển ven bờ - hợp phần của Bộ TN&MT, 02 trạm quan trắc tự động nước biển và khí thải - hợp phần của Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư*), hiện đang triển khai thiết kế bản vẽ thi công và các thủ tục thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

2.3. Tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường

a) Bảo vệ môi trường tại Khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), làng nghề

- *Đối với các KCN-CCN*: Toàn tỉnh hiện có 02 khu kinh tế (KKT Vũng Áng và KKT Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo), 03 KCN được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Vũng Áng 1, KCN Hạ Vàng, KCN Gia Lách); 01 KCN được UBND tỉnh ra quyết định thành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng (KCN Đại Kim) và 02 KCN do doanh nghiệp tự đầu tư (KCN Phú Vinh, KCN Hoàn Sơn - thị xã Kỳ Anh); 22 CCN đã được thành lập trong đó 18 CCN đi vào hoạt động; Ngoài ra, Hà Tĩnh còn có trên 5.000 doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngoài KKT, KCN, CCN, làng nghề.

Hiện nay chỉ có KCN Phú Vinh đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải (công suất 8.000 m³/ngày đêm), còn lại 05 KCN chưa có hệ thống xử lý nước thải (KCN Vũng Áng 1 và KCN Gia Lách mới có dự án được duyệt nhưng chưa triển khai đầu tư, KCN Đại Kim, KCN Hạ Vàng và KCN Hoàn Sơn...). Đối với các CCN, hiện có 05 CCN đã đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung (trong đó có 03 CCN do nhà nước đầu tư gồm: CCN Thái Yên, CCN Phù Việt, CCN Thạch Kim); 02 CCN do

doanh nghiệp đầu tư (CCN Thái Yên, CCN Kỳ Hưng)); 14 CCN còn lại mới chỉ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa như: CCN Bắc Thạch Quý, CCN Bắc Cẩm Xuyên,... Nước thải tại các KCN, CCN chưa được đầu tư hệ thống thu gom xử lý tập trung hiện đang do các cơ sở tự xử lý đạt quy định trước khi thải ra môi trường.

- *Đối với làng nghề CN-TTCN*: Hà Tĩnh hiện có 19 làng nghề CN - TTCN, trong đó có 03 làng nghề truyền thống đã được công nhận gồm: Làng mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ), làng mộc Trảng Đình (xã Yên Lộc huyện Can Lộc), làng rèn đúc Trung Lương (phường Trung Lương - Thị xã Hồng Lĩnh) và 06 nghề truyền thống đã được công nhận gồm: Nghề chế biến nước mắm Tam Hải (xã Kỳ Ninh - huyện Kỳ Anh), nghề chiếu cói Nam Sơn (thị trấn Nghèn - huyện Can Lộc), nghề Nón lá Kỳ Thư (xã Kỳ Thư - huyện Kỳ Anh), nghề đánh bắt chế biến hải sản Cẩm Nhượng (xã Cẩm Nhượng - huyện Cẩm Xuyên), nghề mộc Thái Yên (xã Thái Yên - huyện Đức Thọ), nghề mây tre đan Yên Mỹ (xã Liên Minh - huyện Đức Thọ). Các làng nghề đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, đóng góp tích cực vào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Đến nay đã cơ bản thống kê, phân loại các làng nghề trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nhưng chưa được phân loại theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; nhiều cơ sở sản xuất tại các làng nghề và CCN làng nghề đã thực hiện thủ tục môi trường theo quy định. Hiện tại, Hà Tĩnh chưa có chương trình quan trắc chất lượng môi trường tại các làng nghề mà chỉ có một số điểm trong mạng lưới quan trắc của tỉnh nằm gần khu vực làng nghề. Theo kết quả quan trắc chất lượng không khí xung quanh trong những năm gần đây tại các gần khu vực làng nghề như Trung Lương Thái Yên, Cẩm Nhượng, Thạch Kim, Kỳ Ninh cho thấy chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn tại các khu vực này hiện vẫn đang nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Công tác thẩm định các hồ sơ về lĩnh vực bảo vệ môi trường: 10 tháng năm 2019, hồ sơ về lĩnh vực môi trường tiếp nhận qua bộ phận “một cửa” - Trung tâm hành chính công là 124 hồ sơ⁴ (41 Báo cáo ĐTM, 07 hồ sơ Phương án cải tạo phục hồi môi trường, 46 hồ sơ Kế hoạch Bảo vệ môi trường, 07 hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, 16 hồ sơ thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và 07 hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT tổ chức thẩm định, phê duyệt, xác nhận 99 hồ sơ đúng và trước thời hạn, các hồ sơ còn lại đang trong thời hạn giải quyết. Cấp huyện đã tiếp nhận, thẩm định và xác nhận 130 hồ sơ Kế hoạch bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

c) Về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt:

Đến nay có 13/13 địa phương đã phê duyệt đề án thu gom, vận chuyển rác thải và ban hành, áp dụng mức giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; Ở cấp xã, có một số UBND xã/phường/thị trấn cũng đã tiến hành xây dựng phương án

⁴ Tăng 18 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2018

triển khai thực hiện Đề án. UBND tỉnh cũng đã phân bổ nguồn kinh phí và triển khai mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình ở 27 khu dân cư xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; đồng thời, các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn các xã/phường/thị trấn và lựa chọn mô hình thí điểm để triển khai phân loại rác, bước đầu đem lại hiệu quả (giảm lượng rác thu gom, vận chuyển và nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện phân loại rác và thực hiện phòng trào chống rác thải nhựa). Tiếp tục chỉ đạo các địa phương củng cố, mở rộng mạng lưới HTX, tổ đội, đơn vị vệ sinh môi trường thu gom rác thải trên địa bàn; đến nay, toàn tỉnh có 218 đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải (gồm: 170 HTX môi trường, 40 tổ đội vệ sinh môi trường, 05 Công ty môi trường và 01 Trung tâm dịch vụ hạ tầng; có 02 Công ty đã thành lập nhưng chưa đi vào hoạt động⁵), với 1.858 lao động. Phương tiện, thiết bị phục vụ công tác thu gom, vận chuyển có 1.744 xe đẩy tay, 121 xe tải các loại (chủ yếu là xe Julong), 28 xe chuyên dụng và 40 xe điện thu gom rác thải. Nhìn chung kết quả thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh cơ bản tốt, ngoại trừ một số địa phương như: Đức Thọ, Hương Khê thời gian qua đang gặp khó khăn liên quan đến việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải nên còn bị động, lúng túng trong việc vận chuyển, xử lý. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở TN và MT chủ trì xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo với mục tiêu hình thành các khu xử lý với công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường tiến tới loại bỏ dần các khu xử lý với công nghệ lạc hậu như hiện nay⁶.

d) Về xử lý chất thải y tế và chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường

- *Đối với chất thải y tế:* Hà Tĩnh hiện có 20 bệnh viện (06 bệnh viện tuyến tỉnh, 13 bệnh viện tuyến huyện và 01 bệnh viện tư nhân); 262 trạm y tế xã/phường/thị trấn; 650 cơ sở khám chữa bệnh khác, với tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 200 tấn/năm và chất thải rắn thông thường khoảng 1.387 tấn/năm. Trong đó, 100% Bệnh viện thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại đúng quy định (10 bệnh viện hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý; 08 Bệnh viện xử lý bằng lò đốt chất thải y tế của bệnh viện; 02 Bệnh viện xử lý bằng công nghệ hấp ướt theo mô hình xử lý chất thải cụm cơ sở y tế). Tại các phòng khám y tế tư nhân và Trạm Y tế: Do đặc thù phát sinh chất thải y tế nguy hại ít, hầu hết các cơ sở y tế tư nhân hợp đồng với các bệnh viện trên địa bàn để xử lý; còn các trạm y tế xã đang tự xử lý bằng đốt hoặc chôn lấp trong khuôn viên cơ sở.

- *Đối với chất thải nguy hại (CTNH):* Tổng khối lượng phát sinh năm 2019 khoảng 11.000 tấn; khối lượng đã xử lý khoảng hơn 10.672 tấn. Một số đơn vị có khối lượng phát sinh CTNH lớn như: Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa là 10.286,5 tấn, Công ty điện lực dầu khí Hà Tĩnh là 104,5 tấn, Bệnh viện đa khoa tỉnh là 94,5 tấn. Ngoài ra, còn có một số ít CTNH phát sinh từ các cơ sở nhỏ lẻ như cơ sở sửa chữa xe máy, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản,... hiện chưa thống kê đầy đủ.

⁵ Công ty CP Môi trường và Xử lý rác thải An Dương tại huyện Lộc Hà và Công ty TNHH Thương mại và xử lý môi trường Can Lộc tại huyện Can Lộc.

⁶ Văn bản số 7342/UBND-NL₂ ngày 04/11/2019.

- *Đối với chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường:* Theo thống kê chưa đầy đủ thì lượng CTR công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2019 khoảng hơn 04 triệu tấn/năm. Trong đó, Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh và Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh là 02 đơn vị phát sinh khối lượng CTR công nghiệp lớn nhất, cụ thể:

- Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh với tổng khối lượng phát sinh khoảng 3,3 triệu tấn/năm trong đó các loại như xỉ hạt lò cao với khối lượng phát sinh khoảng 2,1 triệu tấn/năm; xỉ thép khoảng 918.000 tấn/năm...

- Công ty Điện lực dầu khí Hà Tĩnh với tổng khối lượng phát sinh khoảng 1,1 triệu tấn/năm trong đó chủ yếu là tro bay và xỉ đáy lò.

Các loại CTR công nghiệp, CTNH phát sinh tại các đơn vị nêu trên được quản lý, lưu giữ, chuyển giao cho các đơn vị có năng lực xử lý theo quy định. Toàn tỉnh hiện có 01 nhà máy xử lý chất thải công nghiệp tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh của Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh đi vào hoạt động từ tháng 9/2016 với công suất thiết kế 1.060 tấn/ngày.đêm; hiện dự án nâng công suất của Nhà máy lên 3.300 tấn/ngày đêm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 726/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2018 và đang vận hành thử nghiệm một số hạng mục. Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp này đi vào hoạt động đã góp phần làm giảm áp lực về chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là từ dự án Formosa.

đ) Kết quả kiểm tra, thanh tra giám sát công tác bảo vệ môi trường

- *Đối với dự án Formosa:* Đến nay Công ty Formosa đã khắc phục đầy đủ 53/53 hành vi vi phạm (riêng đối với việc thay đổi phương pháp làm nguội than cốc từ ướt sang khô, Công ty Formosa đang vận hành thử nghiệm hệ thống dập cốc khô (CDQ) đến cuối tháng 12/2019 để đánh giá làm thủ tục trình Bộ TN và MT kiểm tra xác nhận hoàn thành). Ngoài ra, theo yêu cầu của Bộ TN và MT tại Quyết định số 2604/QĐ-BTNMT ngày 09/11/2016 và Quyết định số 1221/QĐ-BTNMT ngày 18/4/2018 về việc phê duyệt nguyên tắc Kế hoạch, lộ trình khắc phục các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường và kế hoạch giám sát môi trường. FHS đã bổ sung hạng mục khử Dioxin, Nitơ, Lưu huỳnh tại Xưởng thiêu kết 01 và 02, hiện đang vận hành thử nghiệm hệ thống tại máy thiêu kết số 02 từ ngày 26/6/2019, máy thiêu kết số 01 từ ngày 02/10/2019. Hiện nay FHS cũng đang tiến hành thi công xây dựng hạng mục cải thiện chất lượng sản phẩm, bổ sung hạng mục phòng ngừa, ứng phó sự cố trong quá trình sản xuất: Xưởng than hóa học - tách nước trong dầu cốc khô và máy đúc gang số 2 (theo Quyết định số 186/QĐ-BTNMT ngày 23/01/2019 của Bộ TN&MT). Ngày 18/11/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3717/QĐ-UBND về việc kiện toàn tổ giám sát bảo vệ môi trường tại dự án Formosa theo đó giao Tổ công tác do Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm tổ trưởng tiếp tục thực hiện và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát việc chấp hành các quy định bảo vệ môi trường tại dự án Formosa. Qua kết quả giám sát của Tổ giám sát, hệ thống quan trắc tự động nước thải, khí thải và kết quả quan trắc của Viện Công nghệ và Môi trường (đơn vị do Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định quan trắc giám sát tại Formosa) cho thấy chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

- *Đối với dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh và dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1:* Qua hoạt động kiểm tra, giám sát, báo cáo quan trắc định kỳ và theo dõi hệ thống thiết bị quan trắc tự động tại dự án thấy rằng các đơn vị đã tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, chất lượng nước thải, khí thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép.

- *Đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản:* Năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT chủ trì phối hợp Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh, chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với 08 cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh⁷. Qua kiểm tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 đơn vị (Công ty CP Đô thị và xây dựng Đại Thành; Công ty CP xây dựng Đại Thắng; HTX Nuôi trồng và chế biến Thủy sản xuất khẩu Xuân Thành) với số tiền 20 triệu đồng, các cơ sở còn lại lập biên bản nhắc nhở khắc phục và sẽ phúc tra trong thời gian tới. Đối với các huyện đã tổ chức kiểm tra tại 23 cơ sở, qua kiểm tra đã yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và khẩn trương khắc phục các tồn tại.

- *Đối với các sở giết mổ gia súc, gia cầm:* Toàn tỉnh hiện có 40 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, quy mô giết mổ theo thiết kế bình quân 70-100 con, thực tế hiện nay tại hầu hết các cơ sở giết mổ bình quân 40-50 con lợn/ngày, 06-10 con bò/ngày. Qua công tác kiểm tra bảo vệ môi trường của Sở TN và MT và UBND các địa phương tại các cơ sở giết mổ cho thấy các cơ sở giết mổ đã thực hiện các hồ sơ thủ tục về cam kết/kế hoạch bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải giết mổ bằng biogas, hồ xử lý phân thải, thực hiện vệ sinh khu vực giết mổ, phun tiêu độc khử trùng 2-3 lần/tuần bằng các hóa chất như Benkocid, Iodine,... Tuy nhiên còn một số tồn tại cần phải khắc phục như: Chưa hoàn thành thủ tục cấp giấy phép khai thác sử dụng nguồn nước (nước mặt/nước ngầm), giấy phép xả thải vào nguồn nước; Bể biogas qua thời gian sử dụng đã có hiện tượng xuống cấp, hư hỏng.

- *Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh khác:* Năm 2019, Sở TN và MT đã tổ chức các đoàn, tham gia 48 cuộc kiểm tra công tác BVMT tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra làm việc đã xử phạt 10 đơn vị với số tiền 106,25 triệu đồng. Ban quản lý KKT tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao đã thực hiện thanh, kiểm tra tại 50 cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động tại KKT Vũng Áng và KKT cửa khẩu Quốc tế Cầu treo. Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh đã tổ chức kiểm tra, làm việc và xử lý 08 cơ sở sản xuất kinh doanh với số tiền 152 triệu đồng. Đối với cấp huyện năm 2019 đã thanh kiểm tra tại 103 cơ sở sản xuất kinh doanh và xử phạt hơn 26 triệu đồng theo thẩm quyền. Tham mưu, xử lý 05 kiến nghị về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng.

e) Kết quả triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường

Thực hiện Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

⁷ Bao gồm: HTX Nuôi trồng và chế biến Thủy sản xuất khẩu Xuân Thành; HTX nông nghiệp và thủy sản Lộc Hà; Công ty TNHH Sao Đại Dương Hà Tĩnh; Công ty CP xây dựng Tiên Đạt; Công ty TNHH XD và NTTS Đức Tài; Công ty Cổ phần xây dựng Đại Thắng; Công ty TNHH Growbest Hà Tĩnh; Công ty CP Đô thị và xây dựng Đại Thành.

nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020, trong đó Hà Tĩnh có 16 điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) cần ưu tiên xử lý với kinh phí 112 tỷ đồng (50% ngân sách trung ương và 50% ngân sách đối ứng của địa phương). UBND tỉnh có Văn bản số 6890/UBND-NL₂ ngày 02/11/2018 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2019-2020 và cam kết sẽ trích ngân sách tỉnh để bố trí đầy đủ, kịp thời đảm bảo dự án hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra. Hiện nay Sở TN&MT đang lập phương án xử lý ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại 02 điểm: Khối 6 thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn và thôn 6 xã Đức Lập huyện Đức Thọ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt để triển khai trong năm 2020.

f) Về xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Hà Tĩnh có 04 cơ sở⁸ thuộc diện phải xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, cả 04 cơ sở này đã hoàn thành và được rút ra khỏi danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định. Thực hiện Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007 hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và đề xuất đưa 06 bệnh viện (Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện đa khoa các huyện Kỳ Anh; Can Lộc; Lộc Hà; thành phố Hà Tĩnh và Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng) và 02 bãi rác (Kỳ Anh và Hồng Lĩnh) vào danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải xử lý triệt để theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Chính phủ. Đến nay 06 bệnh viện đã hoàn thành dự án khắc phục xử lý theo quyết định phê duyệt. Riêng 02 bãi rác thị xã Kỳ Anh và thị xã Hồng Lĩnh đã được Trung ương hỗ trợ kinh phí xử lý, tuy nhiên do việc triển khai dự án chậm nên đến nay đã phải điều chuyển kinh phí.

g) Thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Thời gian qua, trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm (tiêu chí 17) trong bộ tiêu chí xã NTM và tiêu chí môi trường (tiêu chí số 07) trong bộ tiêu chí huyện NTM, theo đó năm 2019 đã thành lập các đoàn kiểm tra, rà soát đánh giá kết quả thực hiện tại 07 xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2013-2015 nhưng có chuyển biến kém và kiểm tra, hướng dẫn và soát xét kết quả thực hiện tiêu chí môi trường tại hơn 40 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2019; Qua kiểm tra đợt 01 năm 2019 có 13 xã đạt tiêu chí môi trường đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt tiêu chí môi trường đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới do sát nhập xã. Đến nay toàn tỉnh có 172/228 xã đạt tiêu chí môi trường (đạt 75,4%), riêng huyện Nghi Xuân, huyện Can Lộc 100% số xã đạt tiêu chí Môi trường và là huyện đã được công nhận đạt chuẩn huyện NTM và thành phố Hà Tĩnh đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

⁸ Bãi rác Cồn Ô – Tp Hà Tĩnh; Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh; Cơ sở chế biến thủy sản Đò Điệm - Thạch Hà và Xường sang chai đóng gói BVTV - Thạch Hà

h) Thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường

+ *Đối với thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:* Thực hiện Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, năm 2019 UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT tiếp tục rà soát, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định các đơn vị kê khai nộp phí, đạt tổng số tiền hơn 03 tỷ đồng (*tăng hơn 0,9 tỷ đồng so với năm 2018*).

+ *Đối với ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường:* Đầu năm 2016, sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc thành lập Quỹ bảo vệ môi trường Hà Tĩnh trực thuộc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức bàn giao ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hà Tĩnh. Đến tháng 10/2019 đã có 162 đơn vị đã nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản với số tiền 48,56 tỷ đồng.

i) Kết quả thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019

Thực hiện Nghị quyết 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị và Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành lập dự toán chi sự nghiệp môi trường theo dự toán Bộ Tài chính giao. Kinh phí sự nghiệp môi trường được giao năm 2018 là 130.120 triệu đồng, năm 2019 là 131.170 triệu đồng. Kinh phí sự nghiệp môi trường tập trung chủ yếu vào các nội dung như: chi thường xuyên sự nghiệp môi trường; chính sách thực hiện sự nghiệp môi trường; quan trắc mạng lưới môi trường tỉnh Hà Tĩnh; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư. Ngoài ra, kinh phí môi trường còn được phân bổ thực hiện các nhiệm vụ như xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; tổ chức các ngày lễ, chiến dịch về môi trường; thanh kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; xử lý các sự cố môi trường,...

2.4. Kết quả xác định nguyên nhân chuyển màu nguồn nước tại Công trình hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang

Từ ngày 15/5/2019 nguồn nước tại đập dâng Vũ Quang thuộc công trình hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang có hiện tượng chuyển từ màu trong xanh sang màu đỏ đục bất thường, có nhiều váng, mùi hôi. Ngay sau khi nhận được thông tin về nguồn nước đập dâng Vũ Quang đổi màu bất thường, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đơn vị liên quan tổ chức lấy mẫu, đánh giá, xác định nguyên nhân; Tỉnh cũng đã thành lập Tổ công tác liên ngành do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Tổ trưởng, đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Tổ phó, thành viên Tổ là đại diện các sở, ngành, đơn vị liên quan. Kết quả bước đầu, Tổ công tác liên ngành nhận định nguyên nhân chính của hiện tượng nguồn nước đập dâng Vũ Quang đổi màu bất thường là do khu vực đáy lòng hồ Ngàn Trươi còn nhiều xác thực vật đang bị phân hủy yếm khí nên nước ở tầng đáy của hồ Ngàn Trươi có chứa nhiều hợp chất hữu cơ bền, khó phân hủy, có màu, khi xả xuống đập dâng Vũ Quang sẽ tạo màu, có mùi hôi tanh; bên cạnh đó, do trong nước tồn tại hàm lượng Sắt khá cao, bước đầu nhận định quá trình chuyển

động Sắt (II) hòa tan tiếp xúc với Oxy chuyển thành Sắt (III) bền trong nước chảy từ hồ Ngàn Trươi, lắng đọng trước đập dâng Vũ Quang làm cũng làm cho nước chuyển màu. Quá trình có hiện tượng nước chuyển màu, trong khu vực sử dụng nguồn nước của Hệ thống kênh Ngàn Trươi cây trồng sinh trưởng bình thường, không có biểu hiện bất thường, không thấy hiện tượng cá chết xảy ra. Hiện nay, UBND tỉnh cũng đã kiện toàn Tổ công tác (thành phần có bổ sung thêm đại diện Bộ TN và MT, Bộ NN và PTNT, một số chuyên gia, nhà khoa học) để tiếp tục khảo sát, đánh giá nhằm sớm tìm ra nguyên nhân của hiện tượng trên.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2019

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TN và MT, các sở ngành, địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT và các nhiệm vụ khác có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên môi trường và phát triển bền vững. Kết quả cụ thể như sau:

- Về tỷ lệ che phủ rừng: năm 2019 đạt 52,2%,
- Về tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn: Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch năm 2019 đạt 50,2% tăng 03% so với năm 2018 (47,2%)
- Về tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ thu gom chất thải rắn trung bình đạt 77% (khu vực đô thị đạt 91%, khu vực nông thôn đạt 62%).
- Về tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: Hầu hết các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và huyện đã được đầu tư xây dựng lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại. Tuy nhiên chất thải y tế tại các phòng khám đa khoa, trạm y tế tại các xã phường, thị trấn và các phòng khám tư nhân phải tăng cường quản lý để xử lý theo đúng quy định, đến nay tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt khoảng 95%.

Ngoài ra một số chỉ tiêu môi trường vẫn còn ở tỷ lệ thấp:

+ *Hệ thống xử lý nước thải ở các đô thị:* hiện tại mới chỉ có 01 đô thị (thị xã Hồng Lĩnh) đầu tư hệ thống thu gom, còn lại là chưa có hệ thống xử lý tập trung. Đối với thành phố Hà Tĩnh hiện đang thực hiện lập dự án thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn ODA.

+ *Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp:* Toàn tỉnh hiện có 3 khu công nghiệp của tỉnh đang hoạt động. Tuy nhiên, chưa có khu công nghiệp nào có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

(Chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Đánh giá kết quả đạt được

Nhìn chung trong những năm gần đây, công tác BVMT ngày càng được coi trọng, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đều thống nhất quan điểm chỉ đạo không đánh đổi môi trường lấy lợi ích kinh tế. Nhận thức, ý thức BVMT của cộng đồng, người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng lên. Quá trình thẩm định chủ trương đầu tư các dự án luôn coi trọng đến phương án bảo vệ môi trường được xây dựng trong Dự án. Mạng lưới các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường được phát triển, mở rộng góp phần đáng

kể trong công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt. Bộ máy quản lý nhà nước trên lĩnh vực BVMT từng bước được hoàn thiện. Các dự án lớn đặc biệt là dự án Formosa được giám sát chặt chẽ, các cơ sở có quy mô xả thải lớn đã hoàn thành việc kết nối hệ thống quan trắc tự động, liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở TN và MT để kiểm soát, giám sát. Qua đó, đã góp phần hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường trên địa bàn, giữ cân bằng sinh thái, bảo đảm chất lượng môi trường sống và sức khỏe của người dân, cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở một số địa phương, một số lĩnh vực còn yếu; Hồ sơ kế hoạch BVMT nhất là hồ sơ môi trường cấp huyện từ các năm qua chất lượng không cao gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát; Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh được xác nhận hoàn thành công trình BVMT còn ít (19 đơn vị trên toàn tỉnh, tăng 05 đơn vị so với năm 2018);

- Quy hoạch xử lý chất thải rắn khu vực đô thị và nông thôn chưa được soát xét đồng bộ; chưa hình thành được các khu xử lý rác thải với công nghệ hiện đại. Việc triển khai thực hiện quy hoạch và các phương án xử lý rác thải bằng lò đốt tại một số địa phương triển khai còn chậm và khó khăn (Thạch Hà, Vũ Quang, Hương Khê...)

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề hầu hết đều chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung (mới chỉ có 03/22 CCN đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung nhưng đã bắt đầu xuống cấp); hầu hết các đô thị chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước mưa còn chung với nước thải sinh hoạt (mới chỉ có thị xã Hồng Lĩnh đầu tư hệ thống xử lý nước thải đô thị).

- Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa ưu tiên đầu tư cho công tác BVMT hoặc có đầu tư công trình BVMT nhưng không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình, hoạt động mang tính chất đối phó; vẫn còn nhiều đơn vị chưa thực hiện chế độ quan trắc môi trường định kỳ hoặc có quan trắc nhưng chậm gửi kết quả cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi nhất là các trang trại nuôi lợn tập trung đang diễn ra nhiều nơi, việc chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư đang là vấn đề, ảnh hưởng đến nguồn nước, dân cư xung quanh nhưng giải pháp xử lý hiệu quả chưa cao; Tình trạng ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước đang diễn ra khá phổ biến, nhiều cơ sở nuôi trồng thủy sản có lưu lượng xả thải lớn, sau tái sử dụng nước ao nuôi qua ao lắng rồi xả thẳng ra sông, biển.

3. Nguyên nhân

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương trên lĩnh vực môi trường ban hành chưa đồng bộ, thiếu kịp thời gây khó khăn cho công tác quản lý. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT từ tỉnh xuống huyện, xã còn mỏng về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phương tiện, trang thiết bị quan trắc môi trường chưa đảm bảo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách pháp luật về BVMT có thực hiện nhưng chưa sâu rộng đến tận người dân, nhiều nội dung chậm đi vào cuộc

sống; Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, chưa chấp hành các quy định về môi trường; Việc chấp hành pháp luật về BVMT của nhiều doanh nghiệp chưa thực sự nghiêm túc.

- Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao đặc biệt là trong quá trình xây dựng quy hoạch, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và các địa phương còn thiếu chủ động, đặc biệt kiểm tra việc thực hiện các nội dung theo hồ sơ môi trường chưa triển khai được nhiều; nhiều địa phương chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chủ yếu là giải quyết các vụ việc phát sinh; việc xử lý vi phạm còn chưa nghiêm; việc phúc tra hậu kiểm chưa quan tâm được nhiều.

- Ngân sách đầu tư cho công tác BVMT còn hạn chế, đang tập trung cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường thông qua các chiến dịch truyền thông; quan trắc mạng lưới, việc xử lý các điểm tồn lưu hoá chất BVTN từ chiến tranh để lại mới chỉ đầu tư xử lý đối với một số điểm cấp bách, nhiều điểm qua điều tra đã xác định hàm lượng tồn lưu thuốc BVTN cao nhưng chưa được đầu tư kinh phí để xử lý dứt điểm. Nhiều nội dung về bảo vệ môi trường chưa được bố trí kinh phí đầu tư như việc xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung cho các đô thị nhất là thành phố Hà Tĩnh, các khu công nghiệp, cụm CN nhất là KCN Vũng Áng 1, KCN Gia Lách,...

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tổ chức tập huấn Luật Bảo vệ môi trường 2014, Nghị định, Thông tư hướng dẫn về bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan cho đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường các cấp; doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường ở các KCN, CCN, làng nghề. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Vũng Áng 1 và tập trung nguồn vốn đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho 2 KCN (KCN Gia Lách và KCN Đại Kim) đã đi vào hoạt động.

- Khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn đặc biệt là dự án tái chế, tái sử dụng chất thải công nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án tại các vùng trọng điểm phát triển kinh tế trong tỉnh nhất là khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, KCN Hạ Vàng- Can Lộc, KCN Gia Lách- Nghi Xuân, các khu du lịch, khu đô thị thương mại.

- Xây dựng và triển khai Đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến năm 2025 và những năm tiếp theo đảm bảo hình thành được các khu xử lý tập trung với công nghệ hiện đại, đảm bảo yếu tố môi trường, tiến tới loại bỏ dần các khu xử lý rác thải với công nghệ lạc hậu như hiện nay.

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chăn nuôi và vùng chăn nuôi tập trung với quy hoạch nguồn nước và các quy hoạch có liên quan để tích hợp đồng bộ quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành địa phương theo quy định; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công

tác bảo vệ môi trường đối với một số dự án chăn nuôi có quy mô lớn, đặc biệt chú trọng kiểm tra giám sát việc xử lý nước thải, chất thải rắn tại các dự án này. Từng bước chuyển dịch chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư sang chăn nuôi tập trung.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm công tác BVMT năm 2020

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường nhất là tuyên truyền trong việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt; kịp thời triển khai đồng bộ Nghị quyết số 05/NQ-TU của BTV Tỉnh ủy về công tác BVMT trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Tăng cường năng lực cho tổ chức, chính quyền từ cấp tỉnh đến xã trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường.

3. Tiếp tục ưu tiên kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguồn thải lớn như dự án Formosa, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy bia Sài Gòn – Hà Tĩnh, đặc biệt là dự án Formosa.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về môi trường; tập trung rà soát, tổ chức kiểm tra các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm,... để kịp thời có giải pháp chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường.

5. Triển khai kịp thời các dự án xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sau khi được bố trí kinh phí từ Trung ương.

6. Tiếp tục duy trì mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, để đảm bảo công tác cảnh báo, phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu đề xuất, xây dựng một số quy chuẩn địa phương (trước mắt quy chuẩn môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) để đáp ứng yêu cầu quản lý bảo vệ môi trường trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp cận các Bộ ngành Trung ương để đề xuất các dự án đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị quan trắc môi trường, phương tiện, xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường, đa dạng sinh học và an toàn sinh học. Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Ban hành các hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, rõ ràng và tăng cường năng lực trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh do Bộ thẩm định phê duyệt nói chung và dự án Formosa nói riêng.

- Trình Chính phủ ưu tiên nguồn vốn đầu tư Dự án Khu xử lý nước thải tập trung của KKT Vũng Áng và các KCN do tỉnh quản lý, trước mắt ưu tiên KCN Vũng Áng nhằm giám sát tốt việc xả thải của các Doanh nghiệp trong KKT, thực hiện có hiệu quả công tác BVMT KKT Vũng Áng.

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí từ ngân sách Trung ương để triển khai các dự án xử lý thuộc bảo vệ thực vật tồn lưu. Hỗ trợ kinh phí triển khai các dự án về đa dạng sinh học theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo điều kiện cho tỉnh Hà Tĩnh được tham gia các dự án quốc tế trên lĩnh vực bảo vệ môi trường gắn với ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sớm triển khai các hợp phần của dự án xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo môi trường biển 04 tỉnh miền Trung theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1307/QĐ-TTg ngày 03/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với HĐND tỉnh

Đề nghị HĐND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường, trong đó ưu tiên cho một số nội dung như: Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các địa phương; Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN, CCN, làng nghề; Cân đối, bố trí nguồn ngân sách đối ứng của địa phương để triển khai các dự án xử lý tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2018-2020 và điều tra, xây dựng đề án, quy chuẩn môi trường địa phương; xử lý các bãi rác thải sinh hoạt hiện hữu (dự kiến khoảng 70 tỷ đồng).

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, các Phó VP tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Báo cáo số 415/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	52,22	52,22	52,22
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn		47,2	50,2	53,2
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn	%	97,0	99,0	100
4	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	76	80,8	85
5	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định	%	-	16,67	25
6	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	50	58	75
7	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	68,6	77	78
8	Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo đúng quy định	%	95	98	98
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường	Triệu đồng	130.120	131.170	131.170

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH